

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 54/2022/HS-PT
Ngày 21/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiến và ông Nguyễn Văn Đạt.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Hải Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn N1; sinh ngày: 01 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Hà Đồ Phước Lập, xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do và đồng phạm; do có kháng của bị cáo Nguyễn Văn N1 và bị cáo Phan Gia N2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn N1, sinh ngày 01/4/1992 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Hà Đồ Phước L, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án: Chưa, tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 09/4/2021, Công an xã Quảng P, huyện Quảng Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau). Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Phan Gia N2, sinh ngày 08/11/1971 tại: tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố Tráng L, thị trấn S, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Gia D và bà Dương Thị T; vợ: Bùi Thị T và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/6/1993, gây rối trật tự công cộng bị TAND huyện Quảng Đ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này có Người đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo và bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/8/2021, Phan Gia N2 điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 75A-054.47 lưu thông trên đường Lê Tư T theo hướng từ thôn Tráng L đến thôn An G, thị trấn S, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để ra đồng ruộng phía phá Tam G gặt lúa. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Lê Tư T và đường Trương Thị D thuộc địa phận tổ dân phố An G, thị trấn S, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, N2 điều khiển xe qua ngã tư, khi đầu xe vừa qua khỏi tâm ngã tư thì va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 75E1-163.21 do Nguyễn Văn N1 điều khiển chở phía sau ông Nguyễn V lưu thông trên đường Trương Thị D hướng từ thôn Hà Đồ Phước L, xã Quảng P đi An G, thị trấn S gây tai nạn.

Hậu quả: Ông Nguyễn V bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế (cơ sở 2) đến ngày 21/8/2021 thì tử vong; Nguyễn Văn N2 bị thương ở bàn chân trái; hai phương tiện bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 471/GĐ ngày 21/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đối với Nguyễn V kết luận:

“1. Các kết quả giám định chính: Tử thi nam, thể trạng trung bình, lạnh, đang trong quá trình cứng xác, hoen đang hình thành tập trung chủ yếu vùng mặt sau cơ thể. Trên cơ thể có nhiều vết trầy, rách da. Các mảng, nốt xuất huyết tập trung chủ yếu ở tứ chi.

- Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não hai bên, dọc liềm đại não.
- Xuất huyết dưới nhện bán cầu não hai bên.
- Phù não hai bán cầu não và tiểu não.
- Vài nốt đưng dập xuất huyết ở thùy thái dương hai bên, vài nốt xuất huyết trong ống sống.
- Vỡ mặt trước thân đốt sống cổ C2, xẹp mặt trước thân đốt sống cổ C5. Không thấy tổn thương bất thường tủy sống và mô mềm cạnh sống.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

3. Thời gian chết: Khoảng 6 đến 9 giờ kể từ lúc khám nghiệm.

4. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương trầy, rách da do tác động với vật tày.”

Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Đ kết luận: Xe mô tô mang biển kiểm

soát 75E1-163.21 bị thiệt hại: 2.653.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐG ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Đ kết luận: Xe ô tô mang biển kiểm soát 75A-054.47 bị thiệt hại: 11.480.000 đồng (mười một triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 471-21/TgT ngày 11/11/2021 của Trung tâm giám định Y khoa-Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với thương tích của Nguyễn Văn N1 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 30% (ba mươi phần trăm).

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn N1 là 31,79mg/100ml.

* Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Innova, màu xám bạc, mang biển kiểm soát 75A-054.47.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký số 006425 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 26/8/2011 mang tên Phan Gia N2

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 4150492 của xe ô tô mang biển kiểm soát 75A-054.47.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 75A-054.47.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phan Gia N2.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu xanh bạc, mang biển kiểm soát 75E1-163.21.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn N1.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 35 bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Phan Gia N2: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại Innova, màu xám bạc, mang biển kiểm soát 75A-054.47; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký số 006425 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 26/8/2011 mang tên Phan Gia N2; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 4150492 của xe ô tô mang biển kiểm soát 75A-054.47; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô 75A-054.47.

Ngày 29/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Đ ra Quyết định, xử lý vật chứng số 36 bằng hình thức trả lại tài sản cho Nguyễn Văn C (người đại diện theo ủy quyền cho anh Nguyễn Văn S): 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu xanh bạc, mang biển kiểm soát 75E1-163.21.

* Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Gia N2 tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

và Nguyễn Văn N1 số tiền 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn N1 tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Riêng đối với xe ô tô 75A - 054.47 bị hư hỏng, bị cáo N2 tự khắc phục, sửa chữa và không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N1 và Phan Gia N2 phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N1 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 xử phạt: Bị cáo Phan Gia N2 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/3/2022 và ngày 15/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn N1 và Phan Gia N2 có đơn kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N1 và Phan Gia N2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Bản án Hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết án bị cáo Nguyễn Văn N1 theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và Phan Gia N2 theo a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N1 không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N1. Đây là vụ tai nạn do lỗi hỗn hợp, đối với bị cáo N2 đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại, có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định; vì vậy căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Có cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 14/8/2021, tại ngã tư giao nhau giữa đường Lê Tư T và đường Trương Thị D thuộc địa phận tổ dân phố An G, thị trấn S, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Gia N2 (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 75A-054.47 lưu thông trên đường Lê Tư T đã va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 75E1-163.21 do Nguyễn Văn N1 điều khiển chở phía sau ông Nguyễn V lưu thông trên đường Trương Thị D gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông Nguyễn V bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế (cơ sở 2) đến ngày 21/8/2021 thì chết. Kết luận nguyên nhân chết do chấn thương sọ não.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn N1 và Phan Gia N2 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có cơ sở; tại Bản Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn N1 là 31,79mg/100ml khí thở nên bị cáo N1 bị xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và bị cáo N2 bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; đồng thời xác định đây là vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp của hai bị cáo là: Khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, nhưng cả hai bị cáo không thực hiện theo quy định trên, nên đã vi phạm vào Điều 12 Luật Giao thông đường bộ

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1 xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và của bị cáo Phan Gia N2 xin được hưởng án treo, thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn N1: khi tham gia giao thông đã sử dụng rượu, bia với tỷ lệ nồng độ cồn trong máu là 31,79mg/100ml khí thở, đồng thời bị cáo đã có 01 tiền sự vào ngày 09/4/2021, bị cáo đã bị Công an xã Quảng P, huyện Quảng Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, là thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, khác so với bản án của tòa án sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Phan Gia N2: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã

áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, đây là vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp của hai bị cáo, trong khi đó bị cáo có nhân thân tốt (*mặc dù đã bị kết án vào năm 1993 nhưng đã được xóa án tích*), có nơi cư trú và công việc ổn định phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phan Gia N2 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo N1.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N1 12 (mười hai) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Gia N2 sửa Bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Gia N2 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo N2 cho UBND thị trấn S, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn N1 phải chịu 200.000 đồng; bị cáo Phan Gia N2 không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTTT-Huế;
- Phòng PV06-CA Tỉnh;
- TAND huyện Quảng Điền;
- VKSND huyện Quảng Điền;
- CQCSĐT CA huyện Quảng Điền;
- CQTHAHS CA huyện Quảng Điền;
- Chi cục THADS huyện Quảng Điền;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trương Cao Sơn